

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>3,0</b>
	<b>1</b>	<p>Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,75 điểm</li> <li>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm</li> <li>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm</li> </ul>	0,75
	<b>2</b>	<p>Từ láy: le te, lập lòe, lóng lánh</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,75 điểm</li> <li>- Học sinh trả lời chép các câu thơ 3,4,5: 0,25 điểm</li> <li>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm</li> </ul>	0,75
	<b>3</b>	<p>Biện pháp từ từ: câu hỏi tu từ</p> <p>Tác dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi tu từ được sử dụng làm cho câu thơ hấp dẫn, sinh động, cuốn hút hơn</li> <li>- Nhấn mạnh hình ảnh trời thu với màu xanh ngắt, nét đặc trưng mùa thu đồng bằng Bắc Bộ cùng nỗi băn khoăn của nhân vật trữ tình</li> <li>- Qua đó thể hiện tâm trạng buồn, nỗi u hoài của thi nhân.</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,75 điểm</li> <li>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm</li> <li>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm</li> </ul> <p><b>*Lưu ý:</b> Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.</p>	0,25 0,75
	<b>4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua bài thơ cho thấy được</li> <li>+Tình yêu thiên nhiên, yêu làng quê của nhà thơ.</li> <li>+Tâm trạng cô đơn, u hoài, sự day dứt của nhà thơ trước vận mệnh đất nước</li> <li>-Tất cả cung bậc cảm xúc đều được diễn tả tình tế qua bút pháp tài hoa của nhà thơ</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm</li> <li>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm</li> <li>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm</li> </ul> <p><b>*Lưu ý:</b> Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.</p>	0,5
<b>II</b>		<b>LÀM VĂN</b>	<b>7,0</b>
	<b>1</b>	<p><b>Viết đoạn văn về vai trò của sự cống hiến trong cuộc sống..</b></p>	<b>2,0</b>
		<p>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Ý nghĩa của sự trân trọng quá khứ.</p>	0,25
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ về vai trò của sự cống hiến trong cuộc sống.. Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>Cống hiến giúp chúng ta khẳng định giá trị của bản thân, thể hiện tinh thần trách nhiệm với đất nước, với xã hội. Cống hiến bồi đắp đời sống tâm hồn mỗi người, góp phần hoàn thiện nhân cách...</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp;</li> </ul>	0,75

	<p><i>kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).</i></p> <p>- <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</i></p> <p>- <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i></p> <p><i>Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p><b>d. Chính tả, ngữ pháp</b></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- <i>Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	0,25
	<p><b>e. Sáng tạo</b></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> <i>Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</i></p> <p>- <i>Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</i></p> <p>- <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i></p>	0,5
<b>2</b>	<p>Cảm nhận về bức tranh mùa thu trong bài thơ “Câu cá mùa thu” của Nguyễn Khuyến.</p>	<b>5,0</b>
	<p><b>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</b></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p><b>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</b></p> <p>Bức tranh mùa thu trong bài thơ “Câu cá mùa thu”</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- <i>Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</i></p> <p>- <i>Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</i></p>	0,5
	<p><b>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</b></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p><b>* Giới thiệu tác giả, tác phẩm (0.25) nêu vấn đề cần nghị luận (0.25)</b></p>	0,5
	<p><b>* Cảm nhận về bức tranh mùa thu trong bài thơ:</b></p> <p>+ Bức tranh mùa thu được khắc họa từ sự thay đổi điểm nhìn</p> <p>- Điểm nhìn thay đổi từ gần đến xa: Từ “thuyền câu bé tẻo teo” đến “tầng mây lơ lửng”</p> <p>- Điểm nhìn tiếp tục từ cao xa trở lại gần: Từ “trời xanh ngắt” quay trở về thuyền câu, ao thu.</p> <p>-&gt; Cách thay đổi điểm nhìn như vậy làm thành bức tranh mùa thu toàn diện từ một khoảng ao, cảnh sắc mùa thu mở ra theo nhiều chiều hướng.</p> <p>+ Bức tranh mùa thu trong bài là bức tranh mùa thu tiêu biểu nhất, đặc trưng nhất cho “mùa thu của làng cảnh Việt Nam”</p> <p>- Những nét đặc trưng nhất của mùa thu Bắc Bộ được khắc họa trong bức tranh mùa thu với đầy đủ màu sắc và đường nét:</p> <p>+ Màu sắc: “trong veo: sự dịu nhẹ, thanh sơ của mùa thu</p> <p>+ Đường nét, sự chuyển động:</p> <p>+ Sự hòa hợp trong hòa phối âm thanh</p> <p>++ Màu sắc thanh nhã đặc trưng cho mùa thu không phải chỉ được cảm nhận riêng lẻ, nhìn tổng thể mà vẫn nhận thấy sự hòa hợp.</p> <p>=&gt; Nét đặc sắc riêng của mùa thu làng quê được gợi lên từ những hình ảnh bình dị đó chính là cái hồn dân dã đọc lên như ta thấy trước mắt làng cảnh, ao chuôm nông thôn đồng bằng Bắc Bộ trong tiết thu sang.</p> <p>+ Bức tranh mùa thu được khắc họa đẹp nhưng tĩnh lặng và đượm buồn</p> <p>- Không gian mở ra cả chiều cao, chiều sâu nhưng tĩnh vắng</p> <p>- Toàn bài thơ mang vẻ tĩnh lặng đến câu cuối mới xuất hiện tiếng động</p>	2,5

	<p>=&gt; Không gian của mùa thu làng cảnh Việt Nam được mở rộng lên cao rồi hướng trực tiếp vào chiều sâu, không gian tĩnh lặng và thanh vắng</p> <p>* Nghệ thuật</p> <p>Bài thơ được viết theo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật với cách gieo vần độc đáo vần “eo” rất tự nhiên, bút pháp chấm phá, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc trưng của văn học trung đại, ngôn từ trong sáng, bình dị, giàu biểu cảm...</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.</li> <li>- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.</li> <li>- Phân tích chung chung, chưa rõ: 0,75 điểm - 1,25 điểm.</li> <li>- Phân tích chung chung, không rõ: 0,25 điểm - 0,5 điểm.</li> </ul>	
	<p>* <b>Đánh giá:</b> Thông qua bức tranh thiên nhiên mùa thu của làng quê Bắc Bộ, ta thấy được tâm hồn yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước và tâm sự u hoài, day dứt của thi nhân. Bài thơ còn cho thấy bút lực thơ Nôm tài tình của Tam nguyên Yên Đổ</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trình bày được 2 ý: 0,5 điểm</li> <li>- Học sinh trình bày được 1 ý: 0,25 điểm</li> </ul>	0,5
	<p>d. <b>Chính tả, ngữ pháp</b></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</li> </ul>	0,25
	<p>e. <b>Sáng tạo</b></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của thơ văn Nguyễn Đình Chiểu; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</li> <li>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</li> </ul>	0,5
<b>Tổng điểm</b>	<b>10,0</b>	